TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tòng Quân;

Bà Phạm Thị Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp B1, xã B2, thị xã B3, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn T, sinh năm 1967; cư trú tại: Đường số C1, đường C2, khu phố C3, phường C4, thành phố C5, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị TH trình bày:

Bà và ông Dương Văn T sống chung với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên cả hai ly thân từ năm 1994 đến nay, không có thiện chí hàn gắn nên bà khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Dương Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Ngọc D sinh năm 1992 và Dương Tấn Đ sinh năm 1994. Hiện cả 02 đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn – ông Dương Văn T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà TH về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị không công nhận bà Nguyễn Thị TH và ông Dương Văn T là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà TH và ông T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1990. Các bên có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng lại chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC - VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà TH và ông T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Ngọc D sinh năm 1992 và Dương Tấn Đ sinh năm 1994. Hiện cả 02 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà TH, ông T không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí: Bà TH là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 14 và 15 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC - VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị TH đối với ông Dương Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị TH với ông Dương Văn T. Bà TH và ông T không có quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Ngọc D sinh năm 1992 và Dương Tấn Đ sinh năm 1994. Hiện cả 02 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà TH, ông T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị TH phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002105 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP. Tây Ninh;
- CCTHADS TP.Tây Ninh;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã kí

Khúc Tân Nam